

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Toán giải tích

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hồ Vũ

2. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1985; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 226/4 đường Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): số 226/4 đường Linh Trung, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0985041780;

E-mail: vuh@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2011 đến 08/2012: Giảng viên tại Trường Đại học Hùng Vương TPHCM.

Từ 09/2012 đến 06/2016: Nghiên cứu viên cơ hữu tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng TPHCM

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Toán Kinh tế, Khoa Khoa học dữ liệu trong kinh doanh, Trường Đại học Ngân hàng TPHCM.

Địa chỉ cơ quan: số 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam. Điện thoại cơ quan:
Điện thoại cơ quan: 02838212430

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 10 tháng 09 năm 2007, số văn bằng: 01475/055KH2/2006 , ngành: Toán – Tin học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 22 tháng 11 năm 2011, số văn bằng: 01977/71KH2 , ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TS [5] ngày 07 tháng 10 năm 2016, số văn bằng: 09280/72KH2/2014, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán giải tích

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các công trình nghiên cứu của ứng viên tập trung vào hai hướng chính như sau:

- Nghiên cứu định tính cho một số lớp phương trình vi phân bị ảnh hưởng bởi yếu tố không chắc chắn, tính nhớ và ngẫu nhiên.
- Nghiên cứu định tính cho một số lớp phương trình vi phân bậc phân thứ (bất định, ngẫu nhiên)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên là người có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và kỹ năng sư phạm tốt. Luôn chủ động, nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.
- Việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học hằng năm đều đạt mức yêu cầu theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TPHCM và được lãnh đạo Nhà trường đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiều năm liền.
- Ứng viên có tinh thần hợp tác, thái độ thân thiện với đồng nghiệp, nhiệt tình hỗ trợ sinh viên và học viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 8 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					375		375/450/270

2	2020-2021					330		330/396/270
3	2021-2022					540		540/648/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					540		540/648/270
5	2023-2024			1		555		555/666/270
6	2024-2025			1		540		540/648/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Trần Thị Minh Trang		X	X		09/2023 đến 02/2024	Trường Đại học Đà Lạt	14/06/2024
2	Trần Đại Từ		X	X		12/2023 đến 06/2024	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu định tính cho một số lớp phương trình vi phân không chắc chắn bậc phân thứ	CN	CT-2103-147, cấp Cơ sở	01/03/2021 đến 01/03/2022	Quyết định số 467/QĐ-ĐHNH ngày 02/03/2022, Loại: Xuất sắc

2	Nghiên cứu tính ổn định thời gian hữu hạn cho phương trình vi phân bậc phân thứ	CN	CT-2207-175, cấp Cơ sở	01/07/2022 đến 01/07/2023	Quyết định số 2778/QĐ-ĐHNH ngày 04/10/2023, Loại: Giỏi
---	---	----	------------------------	---------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	The local existence of solutions for random fuzzy integro-differential equations under generalized H-differentiability	3	Có	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems	MathSciNet - SCIE IF: 1.812, Q2 theo WoS	8	26, 6, 2701–2717	06/2014
2	Random fuzzy functional integro-differential equations under generalized Hukuhara differentiability	3	Có	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems	MathSciNet - SCIE IF: 1.812, Q2 theo WoS	10	27, 3, 1491–1506	09/2014

3	The formulas of the solution for linear-order random fuzzy differential equations	3	Có	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>1.004, Q3</i> <i>theo WoS</i>	7	28, 2, 795–807	02/2015
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
4	On fractional random differential equations with delay	3	Có	Opuscula Mathematica	MathSciNet - Scopus <i>IF</i> : , <i>Q2</i> <i>theo WoS</i>	8	36, 4, 541-556	10/2016
5	On impulsive fuzzy functional differential equations	2	Có	Iranian Journal of Fuzzy Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>0.56, Q3</i> <i>theo WoS</i>	18	13, 4, 79- 94	08/2016
6	Applications of contractive-like mapping principles to interval-valued fractional integro-differential equations	3	Không	Journal of Fixed Point Theory and Applications	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>0.971, Q2</i> <i>theo WoS</i>	3	19 2577– 2599	05/2017
7	Results on initial value problems for random fuzzy fractional functional differential equations	4	Có	Filomat	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>0.789, Q2</i> <i>theo WoS</i>	2	32, 7, 2601- 2624	04/2018
8	A new result on fractional	3	Không	Journal of Dynamic Systems,	ISI - SCIE <i>IF</i> : <i>1.304</i> ,	1	141, 9, 094501	10/2019

	differential inequality and applications to control of dynamical Systems			Measurement, and Control	<i>Q2 theo WoS</i>			
9	Uncertain fractional differential equations on a time scale under Granular differentiability concept	2	Có	Computational and Applied Mathematics	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>1.360, Q2 theo WoS</i>	32	38, 110, 1-22	05/2019
10	Fuzzy fractional differential equations under Caputo–Katugampola fractional derivative approach	3	Không	Fuzzy Sets and Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>3.305, Q1 theo WoS</i>	123	375 70-99	10/2019
11	On initial value problem of random fractional differential equation with impulses	2	Có	Haceteppe Journal of Mathematics & Statistics	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>0.929, Q3 theo WoS</i>	12	49, 1, 282 - 293	06/2020
12	Ulam-Hyers-Rassias stability for fuzzy fractional	3	Có	Iranian Journal of Fuzzy Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : <i>2.1, Q2 theo WoS</i>	10	17, 2, 17- 27	04/2020

	integral equations							
13	A survey on the initial value problems of fuzzy implicit fractional differential equations	2	Không	Fuzzy Sets and Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : 3.343, <i>Q1</i> theo <i>WoS</i>	39	400 90-133	12/2020
14	Non-instantaneous impulses interval-valued fractional differential equations with Caputo-Katugampola fractional derivative concept	2	Có	Fuzzy Sets and Systems	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : 4.492, <i>Q1</i> theo <i>WoS</i>	11	404 111-140	02/2021
15	Hyers-Ulam stability of fractional integro-differential equation with a positive constant coefficient involving the generalized Caputo fractional derivative	2	Có	Filomat	MathSciNet - SCIE <i>IF</i> : 0.8, <i>Q3</i> theo <i>WoS</i>	5	36, 18, 6299-6316	10/2022

16	Finite-time stability of fractional delay differential equations involving the generalized Caputo fractional derivative with non-instantaneous impulses	3	Không	Mathematical Methods in the Applied Sciences	MathSciNet - SCIE IF: 2.9, Q1 theo WoS	4	45, 9, 4938- 4955	01/2022
17	Hyers–Ulam stability of random functional differential equation involving fractional-order derivative	2	Có	Computational and Applied Mathematics	MathSciNet - SCIE IF: 2.6, Q1 theo WoS	2	41, 204, 1-16	06/2022
18	Hyers–Ulam stability for boundary value problem of fractional differential equations with κ-Caputo fractional derivative	3	Có	Mathematical Methods in the Applied Sciences	MathSciNet - SCIE IF: 2.9, Q1 theo WoS	11	46, 1, 438-460	01/2023
19	A survey on random fractional differential	3	Có	Communications in Nonlinear Science and Numerical Simulation	MathSciNet - SCIE IF: 3.4, Q1 theo WoS	9	121 107202	06/2023

	equations involving the generalized Caputo fractional-order derivative							
20	On the Caputo fractional random boundary value problem	1	Có	Afrika Matematika	MathSciNet - Scopus <i>IF: 0.9, Q2 theo WoS</i>		34, 79, 1-17	11/2023
21	A study on Ψ-fractional iterative differential equations with a state-dependent nonlocal condition	1	Có	Journal of Applied Mathematics and Computing	MathSciNet - SCIE <i>IF: 2.4, Q1 theo WoS</i>		Published Online	06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 13 ([4] [5] [7] [9] [11] [12] [14] [15] [17] [18] [19] [20] [21])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Xây dựng CTĐT ngành Khoa học dữ liệu	Tham gia	Số 2910/QĐ-ĐHNH ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng TPHCM	Số 190/QĐ-ĐHNH ngày 18/01/2024	Không

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Việt Nam., ngày 24 tháng 06 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**



Hồ Vũ